SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
**BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH THUẬN**

Số: 2826/YCBG-BVBT
V/v cung cấp báo giá để phục vụ công tác đấu thầu gói thầu: Vật tư y tế tiêu hao cho khoa RHM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lâm Đồng, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Vật tư y tế tiêu hao cho khoa RHM với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Bình Thuận.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Họ tên: Huỳnh Hà Linh Chi
- Chức vụ: Nhân viên
- Số điện thoại: 0945302392
- Địa chỉ: Đường Tôn Thất Bách, phường Bình Thuận, tỉnh Lâm Đồng
- Email: vtytbvbt@gmail.com
3. Hình thức tiếp nhận báo giá:
- Nhận báo giá trên hệ thống: *https://muasamcong.mpi.gov.vn/web/guest*
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến trước 17 giờ 00 ngày 17 tháng **11** năm 2026.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **90** ngày kể từ ngày 17 tháng **11** năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:** Đính kèm danh mục chi tiết hàng hóa phụ lục 1 và báo giá theo phụ lục 2.

**III. Các yêu cầu khác:**

- Nhà cung cấp dịch vụ báo giá theo mẫu tại Phụ lục đính kèm và gửi hồ sơ kèm theo báo giá.

** Lưu ý: Báo giá phải gửi kèm Bảng so sánh đáp ứng tính năng, thông số kỹ thuật và quý công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác của bảng so sánh.*

Trân trọng cảm ơn./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Website Bệnh viện;
- Phòng TCKT (đăng web Mua sắm công);
- Lưu: VT, TCKT, CNTT, VTTBYT(Chi).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH LÂM ĐỒNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA BÌNH THUẬN

**Vũ Cao Thiện**

**Phụ lục 1**

# DANH MỤC GÓI THẦU: VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO CHO KHOA RHM

*(Đính kèm công văn số 2826/YCBG-BVBT, ngày 06 tháng 11 năm 2026)*

| STT | Danh mục hàng hóa | Quy cách - Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa/tương đương | Đơn vị tính | Số lượng |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Cọ tăm bông | Nhựa PP (Polypropylen) an toàn, có độ bền cơ học cao, cứng vững, không màu, không mùi, không độc. Màu vàng hoặc xanh dương | Cái | 1000 |
| 2 | Hydroxit Canxi | dạng bột nhão, hợp chất sát khuẩn, che tủy và băng thuốc ống tủy . | Ống | 20 |
| 3 | Kim gai các cỡ | Vật liệu thép không gỉ dùng trong nội nha dùng để móc và kéo mô tủy (tủy sống hoặc tủy hoại tử) ra khỏi ống tủy răng. Màu xanh, vàn | Cây | 1000 |
| 4 | Vật liệu soi mòn trám răng | Axit Phosphoric ($H_3PO_4$): Nồng độ phổ biến từ 30% đến 40% (thường gặp nhất là 35% hoặc 37%) dùng cho men và ngà răng, dung tích 5ml. | Tuýp | 10 |
| 5 | Composite lỏng | Vật liệu trám quang trùng hợp dạng lỏng chứa nano-hybrid hoặc micro-hybrid, ống 2g. | Cây | 10 |
| 6 | Chất bôi trơn ống tủy | Chất bôi trơn ống tủy dạng gel hoặc dung dịch chứa EDTA từ 15-19%. | Ống | 05 |
| 7 | Vật liệu trám Cortisomol SP hoặc tương đương | vật liệu xi măng (cement) trám bít ống tủy vĩnh viễn dạng bột trong nha khoa | Gram | 100 |
| 8 | Xi măng trám tạm hộp 30g | Vật liệu dạng mềm, tự đông cứng khi tiếp xúc với độ ẩm trong xoang miệng, không cần trộn. hộp 30g. | Hộp | 10 |
| 9 | Chất bơm rửa ống tủy | Natri Hypochlorit (NaOCl) nồng độ 2.5-5.25% | Chai | 05 |
| 10 | Kim bơm rửa nội nha | Kim có độ linh hoạt cao, dễ dàng uốn cong theo độ cong của ống tủy. | Hộp | 05 |
| 11 | Mũi khoan tungsten đầu tròn HP hoặc tương đương, các loại | Hợp kim thép không gỉ dùng cho tay khoan chậm thẳng, (Số 6, số 8) | Cây | 30 |